TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 12 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147, Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P (O)

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Minh Đ - Chức vụ: Giám đốc T3 *(Văn bản ủy quyền số 03/2025/UQ-CT.HĐQT ngày 04/4/2025).*

- *Người được ủy quyền lại:* Ông Đặng Thanh T1, sinh năm 1991; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Lô A - B P, phường H, tỉnh Thanh Hóa *(Văn bản ủy quyền số 12.09/2025/UQ-OCB-THN ngày 12/9/2025)*.

Bị đơn:

- Ông Hà Văn T2, sinh năm 1980

- Bà Vi Thị X, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Bản H, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là Bản H, xã L, tỉnh Thanh Hóa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Hà Thảo M, sinh ngày 16/5/2008

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là Bản H, xã L, tỉnh Thanh Hóa).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vi Thị X và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Hà Thảo M:

Ông Hà Văn T2, sinh năm 1980

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là Bản H, xã L, tỉnh Thanh Hóa).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chậm nhất là ngày 10/4/2026, ông Hà Văn T2 và bà Vi Thị X phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số: 442/2021/HĐTD-CN ngày 11/10/2021 tạm tính đến ngày 04/3/2026 là 611.016.000 đồng *(Sáu trăm mười một triệu, không trăm mười sáu nghìn đồng)*, trong đó: Nợ gốc là: 606.316.000 đồng *(Sáu linh sáu triệu, ba trăm mười sáu nghìn đồng)*, Nợ lãi là 4.700.000 đồng *(Bốn triệu, B trăm nghìn đồng)*. Ông T2, bà X tiếp tục phải chịu lãi và chi phí phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng trên kể từ ngày 05/3/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2.2. Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông T2, bà X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp, gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 434, tờ bản đồ số 41, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CX-400559, số vào sổ cấp GCN: CH.00704, ngày cấp: 31/12/2020; Cơ quan cấp: Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Bản H, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là Bản H, xã L, tỉnh Thanh Hóa), người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Ông Hà Văn T2 và bà Vi Thị X. Theo hợp đồng thế chấp số: 442/2021/BĐ-CN ngày 11/10/2021 lập tại Văn phòng C1; địa chỉ: Số nhà D MBQH A đường L, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; số công chứng: 2965, quyển số 05/2021 TP/CC-SCC/HĐGD.

2.3. Về án phí: Ông Hà Văn T2 và bà Vi Thị Xuân C toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 14.220.000đ *(Mười bốn triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng)*.

Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 15.426.000 đồng *(Mười lăm triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng)* theo Biên lai số

0003311 ngày 21/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Hà Văn T2 và bà Vi Thị Xuân C toàn bộ chi phí tố tụng về việc xem xét, thẩm định tại chỗ; Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (O) không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông T2 và bà X có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp là 1.500.000 đồng *(Một triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Tám